

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 152/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu: 1. Chị Châu Thị H, sinh năm 1995.

2. Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 15, khu phố NB, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Châu Thị H và anh Huỳnh Tuấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Châu Thị H và anh Huỳnh Tuấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Khả M, sinh ngày 22/8/2016. Chị H và anh T thoả thuận về con như sau: Giao cháu Huỳnh Ngọc

Khả M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T cấp dưỡng nuôi cháu My mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu My đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ tháng 10/2020.

Anh T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí vụ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh T tự nguyện nộp toàn bộ. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000373 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- CC THA DS h. K;
- UBND thị trấn K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm